

Số: /2020/TT-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Dự thảo

THÔNG TƯ
Quy định về tiêu hủy tiền

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 40/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về nghiệp vụ phát hành tiền; bảo quản, vận chuyển tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ,

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về tiêu hủy tiền.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về tiêu hủy tiền giấy (cotton, polymer), tiền kim loại không đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền đình chỉ lưu hành (sau đây gọi là tiền tiêu hủy).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hội đồng tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Hội đồng tiêu hủy), Hội đồng giám sát tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Hội đồng giám sát); các đơn vị trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác tiêu hủy tiền, giám sát tiêu hủy tiền.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tiền

1. Căn cứ số liệu tồn kho tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền đình chỉ lưu hành, Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ trình Thông đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định thời gian tiêu hủy tiền, số lượng, giá trị từng loại tiền tiêu hủy.

2. Hội đồng tiêu hủy tổ chức tiêu hủy tiền tại Cục Phát hành và Kho quỹ ở Hà Nội (sau đây gọi là Cụm tiêu hủy phía Bắc) và tại Chi cục Phát hành và Kho quỹ ở thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Cụm tiêu hủy phía Nam).

Trường hợp cần thiết phải tổ chức tiêu hủy tiền tại cơ sở khác do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định.

Điều 4. Nguyên tắc tiêu hủy tiền

1. Đảm bảo bí mật Nhà nước và an toàn tuyệt đối trong công tác tiêu hủy tiền.

2. Tiền tiêu hủy phải được kiểm đếm chọn mẫu làm căn cứ để Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy quyết định tỉ lệ kiểm đếm từng loại tiền trước khi tiêu hủy.

3. Tiêu hủy theo số tiền thực tế đã nhận từ Kho tiền Trung ương sau khi có kết quả kiểm đếm, phân loại của Hội đồng tiêu hủy.

4. Tiền sau khi đã tiêu hủy thành phế liệu phải bảo đảm không thể khôi phục để sử dụng lại như tiền.

Điều 5. Phương pháp tiêu hủy tiền

1. Tiền tiêu hủy là tiền giấy được tiêu hủy bằng hệ thống máy cắt hủy chuyên dùng.

2. Tiền tiêu hủy là tiền kim loại được tiêu hủy bằng phương pháp nấu chảy hoặc máy hủy tiền kim loại chuyên dùng.

Chương II

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG TIÊU HỦY

Điều 6. Hội đồng tiêu hủy

Hàng năm, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định thành lập Hội đồng tiêu hủy và cử thành viên tham gia quản lý kho tiền tiêu hủy.

1. Thành phần Hội đồng tiêu hủy gồm có:

a) Hội đồng phụ trách chung, chỉ đạo thực hiện công tác tiêu hủy tiền tại hai cụm tiêu hủy

- Chủ tịch: Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ;

- Phó Chủ tịch thường trực: 01 (một) Phó Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ trực tiếp phụ trách Cụm tiêu hủy phía Bắc;

- Phó Chủ tịch: Chi cục trưởng Chi cục Phát hành và Kho quỹ trực tiếp phụ trách Cụm tiêu hủy phía Nam;

- Phó Chủ tịch: 01 (một) lãnh đạo Vụ Tài chính - Kế toán;

- Ủy viên: 01 (một) Phó Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ, 01 (một) lãnh đạo cấp phòng thuộc Cục Phát hành và Kho quỹ kiêm thư ký Hội đồng tiêu hủy.

b) Cụm tiêu hủy phía Bắc

- Phó Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ kiêm Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng tiêu hủy, trực tiếp phụ trách Cụm tiêu hủy phía Bắc;

- Ủy viên: Là lãnh đạo cấp phòng của Cục Phát hành và Kho quỹ, trong đó có một ủy viên kiêm thư ký Cụm tiêu hủy phía Bắc. Số lượng ủy viên không vượt quá 05 (năm) người.

c) Cụm tiêu hủy phía Nam

- Chi cục trưởng Chi cục Phát hành và Kho quỹ kiêm Phó Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy, trực tiếp phụ trách Cụm tiêu hủy phía Nam;

- Ủy viên: Là lãnh đạo Chi Cục Phát hành và Kho quỹ và/ hoặc lãnh đạo cấp phòng của Chi cục Phát hành và Kho quỹ, trong đó có một ủy viên kiêm thư ký Cụm tiêu hủy phía Nam. Số lượng ủy viên không vượt quá 05 (năm) người.

2. Giúp việc cho Hội đồng tiêu hủy gồm có các tổ chuyên trách được tổ chức thành 04 (bốn) tổ, mỗi tổ có Tổ trưởng, Tổ phó và nhân viên thuộc phòng Tiêu hủy tiền của Cục Phát hành và Kho quỹ, Chi Cục Phát hành và Kho quỹ.

3. Thành viên tham gia quản lý kho tiền tiêu hủy

a) Thành viên tham gia quản lý kho tiền tiêu hủy gồm: 01 (một) Ủy viên Hội đồng tiêu hủy của mỗi cụm tiêu hủy và kế toán kho tiền tiêu hủy mỗi người quản lý, giữ một chìa khóa của ổ khóa lớp cánh ngoài cửa kho tiền; thủ kho tiền tiêu hủy quản lý và giữ chìa khóa của ổ khóa lớp cánh trong cửa kho tiền.

b) Thành viên tham gia quản lý kho tiền tiêu hủy do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định thuộc đối tượng quy định tại điểm a) Khoản 3 Điều 6 Thông tư này.

c) Trường hợp thành viên quản lý kho tiền tiêu hủy nghỉ làm việc theo chế độ, đi công tác, đi học trong thời gian ít hơn 15 ngày làm việc, Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy (đối với Cụm tiêu hủy phía Bắc) và Phó Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy phụ trách Cụm tiêu hủy phía Nam (đối với Cụm tiêu hủy phía Nam) xem xét, quyết định cử người thay thế. Trường hợp nghỉ từ 15 ngày làm việc trở lên do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng tiêu hủy

1. Hội đồng tiêu hủy chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác tiêu hủy tiền tại các cụm tiêu hủy theo quy định tại Thông tư này dưới sự giám sát của Hội đồng giám sát, đảm bảo an toàn tuyệt đối trong công tác tiêu hủy tiền.

2. Phát hiện tồn tại, thiếu sót trong quá trình tiêu hủy tiền để chỉ đạo khắc phục, sửa chữa hoặc trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước biện pháp xử lý.

3. Tổ chức tổng kết, đánh giá và đề xuất hình thức khen thưởng, kỷ luật trong công tác tiêu hủy tiền.

4. Bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan trong công tác tiêu hủy tiền.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy

1. Chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và trước pháp luật về công tác tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước.

2. Ban hành nội quy, quy chế làm việc của Hội đồng tiêu hủy.

3. Chỉ đạo điều hành chung; xây dựng kế hoạch, chương trình công tác của Hội đồng tiêu hủy; quyết định tỷ lệ kiểm đếm từng loại tiền tiêu hủy.

4. Phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch và các ủy viên; nhiệm vụ của các tổ chuyên trách tiêu hủy tiền theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch; ủy viên, thư ký Hội đồng tiêu hủy

1. Phó Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy

a) Chấp hành sự phân công, chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy.

b) Giúp Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ tiêu hủy tiền.

c) Phó Chủ tịch thường trực thay mặt Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành công việc của Hội đồng tiêu hủy khi được ủy quyền.

d) Phó Chủ tịch phụ trách cụm tiêu hủy phân công nhiệm vụ Tổ trưởng, Tổ phó và nhân viên thuộc phòng Tiêu hủy tiền tại mỗi cụm tiêu hủy đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của các tổ chuyên trách; phê duyệt kế hoạch nhận tiền tiêu hủy từ Kho tiền Trung ương của mỗi cụm tiêu hủy.

2. Ủy viên, thư ký Hội đồng tiêu hủy

a) Ủy viên thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy phân công, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy về công việc được giao.

b) Thư ký Hội đồng tiêu hủy có nhiệm vụ theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả tiêu hủy tiền định kỳ và đột xuất theo quy định; tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy thực hiện các chế độ liên quan đến quyền lợi của công chức, người lao động tham gia công tác tiêu hủy tiền; tổng hợp báo cáo những hành vi vi phạm các quy định về tiêu hủy tiền; phối hợp với thư ký Hội đồng giám sát hoàn thành các thủ tục cần thiết phục vụ công tác sơ kết, tổng kết công tác tiêu hủy tiền.

Điều 10. Nhiệm vụ của các tổ chuyên trách

1. Tổ giao nhận và bảo quản tiền tiêu hủy (sau đây gọi là Tổ 1): Tiếp nhận các loại tiền tiêu hủy từ Kho tiền Trung ương, bảo quản trong kho tiền tiêu hủy, xuất giao cho Tổ kiểm đếm tiền tiêu hủy và Tổ cất hủy tiền; bảo quản tiền gửi của Tổ kiểm đếm tiền tiêu hủy và Tổ cất hủy tiền; nhập kho tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền giả chọn ra từ tiền tiêu hủy.

2. Tổ kiểm đếm tiền tiêu hủy (sau đây gọi là Tổ 2): Nhận tiền từ Tổ 1, thực hiện kiểm đếm tờ (miếng) đối với số tiền đã nhận và xử lý thừa thiếu, lẫn loại, tiền giả theo quy định trước khi giao sang Tổ cất hủy tiền; nhận tiền từ Tổ

cắt hủy tiền để kiểm đếm tờ (miếng) trong trường hợp bó (túi) tiền thừa hoặc thiếu thép, các bó (túi) tiền niêm phong, đóng gói không đúng quy cách phát hiện trong quá trình giao nhận.

3. Tổ cắt hủy tiền (sau đây gọi là Tổ 3): Cắt hủy số tiền đã nhận từ Tổ 1 và Tổ 2 bằng thiết bị chuyên dùng và thu hồi phế liệu đã được cắt hủy.

4. Tổ tổng hợp (sau đây gọi là Tổ 4): Thực hiện về công tác hành chính, kế toán, thống kê; theo dõi việc nhập, xuất phế liệu; đề xuất nhu cầu mua sắm vật tư, vật liệu phục vụ công tác tiêu hủy tiền.

Điều 11. Nhiệm vụ của Tổ trưởng tổ chuyên trách

1. Chấp hành sự phân công và chịu trách nhiệm trước Hội đồng tiêu hủy về nhiệm vụ được giao.

2. Trực tiếp hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an toàn tài sản do tổ mình phụ trách theo quy định tại Điều 10 Thông tư này.

3. Khi phát hiện các hành vi tham ô, lợi dụng lấy cắp tài sản, Tổ trưởng phối hợp với công chức giám sát lập biên bản báo cáo Hội đồng tiêu hủy để xử lý kịp thời.

Điều 12. Công chức, người lao động tham gia công tác tiêu hủy tiền

1. Công chức, người lao động tham gia công tác tiêu hủy tiền phải đủ tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Nhà nước và được quản lý theo Quy chế phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Luật lao động và các văn bản liên quan.

2. Trường hợp cần thiết, Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước việc trưng tập công chức, người lao động từ các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để tham gia công tác tiêu hủy tiền.

Chương III

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ TIÊU HỦY TIỀN

Điều 13. Xuất kho tiền Trung ương giao cho Hội đồng tiêu hủy

Căn cứ quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về số lượng, giá trị của các loại tiền tiêu hủy, Cục Phát hành và Kho quỹ, Chi cục Phát hành và Kho quỹ, Vụ Tài chính - Kế toán làm thủ tục xuất tiền tiêu hủy từ Kho tiền Trung ương, nhập kho tiền tiêu hủy theo kế hoạch của Hội đồng tiêu hủy.

Căn cứ chứng từ xuất kho của Vụ Tài chính - Kế toán (đối với Cụm tiêu hủy phía Bắc) và Phòng Kế toán - Tài vụ thuộc Chi cục Phát hành và Kho quỹ (đối với Cụm tiêu hủy tiền phía Nam), Kho tiền Trung ương làm thủ tục và tiến hành giao tiền tiêu hủy cho Hội đồng tiêu hủy.

Điều 14. Quy định về giao nhận, bảo quản tiền tiêu hủy

1. Tổ trưởng Tổ 1 tổ chức giao nhận tiền từ Kho tiền Trung ương về nhập kho tiền tiêu hủy theo bao (thùng) nguyên niêm phong, trên niêm phong ghi đầy đủ các yếu tố theo quy định về niêm phong tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá.

2. Tiền tiêu hủy bảo quản trong kho tiêu hủy phải được đóng bao (thùng) và dán niêm phong, từng loại tiền được phân loại, sắp xếp gọn gàng, khoa học.

3. Căn cứ vào chứng từ xuất kho, Hội đồng tiêu hủy thực hiện lấy ngẫu nhiên số tiền theo tỷ lệ kiểm đếm từng loại tiền đã được Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy phê duyệt để giao sang Tổ 2; số tiền còn lại không phải kiểm đếm tờ (miếng) (trừ số tiền đã xuất sang Tổ 2) được xuất giao sang Tổ 3 để cắt hủy.

Điều 15. Quy định về kiểm đếm tiền tiêu hủy

1. Tổ trưởng Tổ 2 nhận tiền từ Thủ kho tiền tiêu hủy và giao cho từng kiểm ngân theo phương thức như sau:

a) Giao nhận theo bó đủ 10 thép (tiền giấy), túi (tiền kim loại) nguyên niêm phong, trên niêm phong ghi đầy đủ các yếu tố theo quy định về niêm phong tiền mặt.

Đối với tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông bị biến dạng: giao nhận theo túi, bao nguyên niêm phong theo quy cách đóng gói, niêm phong tiền bị biến dạng.

b) Đối với bó (túi) tiền đóng không đủ 1.000 tờ (miếng), bó lẻ, túi lẻ, giao nhận theo bó (túi) tiền nguyên niêm phong, trên niêm phong ghi đầy đủ các yếu tố theo quy định.

2. Kiểm ngân sau khi nhận đủ số bó (túi) tiền theo định mức kiểm đếm quy định, ký nhận trên sổ giao nhận tiền nội bộ, tiến hành kiểm đếm tờ (miếng), xác định số lượng, phát hiện tiền lẫn loại, tiền giả, tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông lẫn trong bó (túi) (nếu có).

3. Quy cách đóng bó sau khi kiểm đếm tờ (miếng)

a) Đối với tiền giấy: dùng 01 (một) tờ tiền trong thép để gấp ngang thép tiền, xếp 10 (mười) thép tiền cùng loại thành 01 (một) bó, dùng dây (sợi se, nilon...) buộc chặt 02 (hai) vòng ngang, 01 (một) vòng dọc bó tiền, dán niêm phong lên mặt có nút buộc bó tiền.

Đối với tiền giấy biến dạng không thể đóng bó như trên: đóng vào 01 (một) túi vải đủ 1.000 tờ, dùng dây (sợi se, nilon,...) buộc thắt chặt miệng túi, dán niêm phong sát nút buộc miệng túi tiền.

b) Đối với tiền kim loại, đóng vào túi vải đủ 1.000 miếng, dùng dây (sợi se, nilon...) buộc thắt chặt miệng túi, dán niêm phong sát nút buộc miệng túi tiền. Túi tiền kim loại được đóng trong thùng và dán niêm phong theo quy cách:

- 01 thùng mệnh giá 5.000 đồng: 50 túi;
- 01 thùng mệnh giá 2.000 đồng, 1.000 đồng, 500 đồng: 75 túi;
- 01 thùng mệnh giá 200 đồng: 100 túi;

c) Khi dán giấy niêm phong bao (thùng), bó (túi) tiền phải tách riêng cho hai đầu dây cách nhau. Trên niêm phong bao (thùng), bó (túi) tiền ghi đầy đủ các yếu tố ngày, tháng, năm kiểm đếm, loại tiền, số tờ (miếng), thành tiền, họ tên và chữ ký người kiểm đếm.

4. Trong khi kiểm đếm bó (túi) tiền nếu phát hiện có thừa, thiếu, lẫn loại, lẫn tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền giả, kiểm ngân báo cho Tổ trưởng, công chức giám sát kiểm đếm của Hội đồng giám sát và người chứng kiến (nếu có) để kiểm tra lại và ký tên xác nhận vào mặt sau của tờ lót niêm phong bó (túi) tiền đó, đồng thời ký xác nhận vào sổ theo dõi tiền thừa, thiếu trong kiểm đếm.

5. Nhân viên làm nhiệm vụ theo dõi, xử lý tiền thừa, thiếu thuộc Tổ 2 được Hội đồng tiêu hủy cho tạm ứng một số tiền (trong số tiền đã nhận từ kho tiền tiêu hủy) theo từng mệnh giá để bù vào các bó tiền thiếu do thiếu tờ (miếng), lẫn loại tiền, tiền giả. Số tiền tạm ứng còn lại được tiêu hủy vào ngày cuối cùng khi tiêu hủy loại tiền cùng mệnh giá. Số tiền tạm ứng được bảo quản, mở sổ sách theo dõi và có sự giám sát của Hội đồng giám sát.

6. Bảo quản tiền trong giờ nghỉ giải lao và giờ nghỉ buổi trưa

Trước giờ nghỉ giải lao và giờ nghỉ buổi trưa, bó (túi) tiền đang kiểm đếm được đóng bó (túi) tạm thời bằng dây (sợi se, nilon, chun...); bó (túi) tiền đã kiểm đếm và chưa kiểm đếm được sắp xếp, bảo quản gọn gàng, riêng biệt.

Cửa phòng kiểm đếm tiền phải được khóa và niêm phong có chữ ký của Tổ trưởng Tổ 2 và công chức giám sát kiểm đếm thuộc Hội đồng giám sát.

7. Cuối mỗi ngày làm việc, Tổ 2 lập biên bản xác nhận và tổng hợp tiền thừa, thiếu, tiền giả trong các bó (túi) tiền tiêu hủy theo từng Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, từng tổ chức tín dụng, Kho bạc Nhà nước trên địa bàn kèm bảng kê niêm phong và giấy niêm phong bó (túi) tiền thừa, thiếu. Đối với tiền giả lập biên bản riêng và xử lý theo quy định. Đồng thời, lập biên bản xác nhận kết quả kiểm đếm, trong đó xác định tổng số tiền đã kiểm đếm, số tiền gửi lại kho tiền tiêu hủy, tiền thừa, thiếu, lẫn loại, tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền giả.

Các bó (túi) tiền chưa kiểm đếm và đã kiểm đếm nhưng chưa giao sang Tổ 3 được bảo quản trong bao (thùng), xe lưới có khóa, dán niêm phong và ký xác nhận của Tổ trưởng Tổ 2, công chức giám sát kiểm đếm của Hội đồng giám sát để gửi vào kho tiền tiêu hủy bảo quản.

Điều 16. Quy định về cắt hủy tiền

1. Tổ trưởng Tổ 3 tổ chức nhận tiền từ Tổ 1 và Tổ 2 theo phương thức giao nhận quy định tại Khoản 1 Điều 15 Thông tư này.

2. Thực hiện cắt hủy số tiền đã nhận bằng hệ thống máy cắt hủy chuyên dùng để hủy tiền thành phế liệu; thu hồi và bảo quản phế liệu đúng nơi quy định.

3. Trong giờ nghỉ giải lao và giờ nghỉ buổi trưa số tiền chưa cắt hủy được sắp xếp gọn gàng, riêng biệt. Cửa phòng cắt hủy tiền phải được khóa, niêm

phong có chữ ký của Tổ trưởng Tổ 3 và công chức giám sát cắt hủy thuộc Hội đồng giám sát.

4. Cuối mỗi ngày làm việc, Tổ trưởng tổ 3 lập Biên bản xác nhận kết quả tiêu hủy hoàn toàn, có ký xác nhận của Tổ trưởng Tổ giám sát cắt hủy tiền; số tiền chưa cắt hủy được bảo quản trong bao (thùng), xe lưới có khóa, dán niêm phong và ký xác nhận của Tổ trưởng Tổ 3, công chức giám sát cắt hủy tiền của Hội đồng giám sát để gửi vào kho tiền tiêu hủy bảo quản.

5. Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ hướng dẫn quy trình tiêu hủy tiền giấy bằng hệ thống máy cắt hủy chuyên dùng và quy trình tiêu hủy tiền kim loại bằng phương pháp nấu chảy hoặc máy cắt hủy tiền kim loại chuyên dùng.

Điều 17. Quy định về việc đảm bảo an ninh, an toàn kho tiền tiêu hủy, nơi giao nhận, kiểm đếm và cắt hủy tiền

1. Kho tiền tiêu hủy phải đảm bảo các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật kho tiền của Ngân hàng Nhà nước và hoạt động theo quy định như đối với Kho tiền Trung ương.

2. Khu vực giao nhận, kiểm đếm và cắt hủy tiền phải được bố trí riêng biệt, có cửa và khoá chắc chắn; trong giờ giải lao, giờ nghỉ trưa mọi người phải ra ngoài, Tổ trưởng là người ra sau cùng khoá và niêm phong cửa, niêm phong có chữ ký của Tổ trưởng và công chức giám sát. Trong giờ làm việc, nhân viên tiêu hủy tiền vào, ra khu vực giao nhận, kiểm đếm, cắt hủy tiền phải được theo dõi và ký xác nhận vào sổ theo dõi.

3. Nhân viên tiêu hủy tiền thuộc Tổ 1, Tổ 2, Tổ 3 chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản trong phạm vi được giao.

4. Khi vào làm việc trong kho tiền tiêu hủy, khu vực giao nhận, kiểm đếm và cắt hủy tiền, công chức, người lao động tham gia công tác tiêu hủy tiền và những người có liên quan đến công tác tiêu hủy tiền phải đeo thẻ, mặc trang phục do Hội đồng tiêu hủy và Hội đồng giám sát trang cấp theo quy định; không được mang thiết bị liên lạc, ghi hình, cặp, túi xách, tiền bạc, vật dễ cháy, nổ vào nơi làm việc.

Đối với những trường hợp không có nhiệm vụ thực hiện công tác tiêu hủy tiền, khi cần vào, ra kho tiền tiêu hủy, nơi giao nhận, kiểm đếm và cắt hủy tiền phải được sự cho phép bằng văn bản của cấp có thẩm quyền.

5. Khu vực giao nhận, kiểm đếm, cắt hủy tiền và các khu vực khác có liên quan đến công tác tiêu hủy tiền phải được lắp đặt các hệ thống thiết bị an toàn: hệ thống điện, báo động chống đột nhập, camera, báo cháy, chữa cháy, thông gió, hút âm và các hệ thống thiết bị khác.

6. Phó Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy phụ trách Cụm tiêu hủy có văn bản giao việc quản lý và sử dụng chìa khóa sử dụng hàng ngày, chìa khóa dự phòng cửa phòng giao nhận, phòng kiểm đếm, phòng cắt hủy và các cửa nội bộ khác thuộc khu vực tiêu hủy tiền (nếu có); chìa khóa các phương tiện bảo quản tiền (két sắt, thùng tôn, xe lưới).

Chương IV

XỬ LÝ THỪA, THIẾU TIỀN TIÊU HỦY, KIỂM KÊ, HẠCH TOÁN VÀ BÁO CÁO THỐNG KÊ

Điều 18. Xử lý thừa, thiếu tiền tiêu hủy

1. Trong quá trình giao nhận tiền tiêu hủy, trường hợp phát hiện bó (túi) tiền thừa hoặc thiếu thếp; niêm phong, đóng gói không đúng quy cách, hai bên giao nhận lập biên bản tại chỗ dưới sự giám sát của công chức giám sát và xuất giao sang Tổ 2 để kiểm đếm tờ (miếng) và xử lý thừa, thiếu, lẫn loại (nếu có) theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước.

2. Kết thúc đợt tiêu hủy, căn cứ vào biên bản kiểm đếm, bảng tổng hợp số tiền thừa, thiếu theo địa bàn tỉnh, thành phố và Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng tiêu hủy gửi bảng tổng hợp, biên bản thừa, thiếu kèm niêm phong bó (túi) tiền có thừa hoặc thiếu cho từng Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước; gửi Vụ Tài chính - Kế toán bảng tổng hợp số tiền thừa, thiếu, xác định số tiền chênh lệch thừa hoặc chênh lệch thiếu để làm thủ tục báo Có hoặc báo Nợ cho từng Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước.

3. Việc xử lý kết quả thừa hoặc thiếu tiền tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với từng cá nhân có tên trên niêm phong bó (túi) tiền thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 19. Xử lý tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền giả chọn ra từ tiền tiêu hủy

Tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền giả chọn ra từ tiền tiêu hủy được làm thủ tục nhập kho tiền tiêu hủy để bảo quản và kiểm kê theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 Thông tư này. Kết thúc đợt tiêu hủy, Hội đồng tiêu hủy phối hợp với Cục Phát hành và Kho quỹ, Vụ Tài chính - Kế toán làm thủ tục xuất kho tiền tiêu hủy, nhập Quỹ dự trữ phát hành tại Kho tiền Trung ương.

Điều 20. Kiểm kê kho tiền tiêu hủy

1. Tiền tiêu hủy bảo quản trong kho được kiểm kê mỗi tháng 01 lần, thời điểm 0 giờ ngày 01 hàng tháng. Việc kiểm kê do Phó Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy phụ trách cụm tiêu hủy, Trưởng phòng Tiêu hủy tiền, kế toán kho tiền tiêu hủy thực hiện và trưng tập cán bộ giúp việc kiểm kê, dưới sự giám sát của Hội đồng giám sát.

2. Biên bản kiểm kê tiền tiêu hủy được lập thành 05 (năm) bản: Hội đồng tiêu hủy giữ 04 (bốn) bản; 01 (một) bản gửi Hội đồng giám sát.

Điều 21. Thu, chi về tiêu hủy tiền

1. Hàng năm, Cục Phát hành và Kho quỹ, Chi cục Phát hành và Kho quỹ tổng hợp, lập dự toán thu, chi phục vụ tiêu hủy tiền gửi Vụ Tài chính - Kế toán theo quy định.

2. Các khoản thu, chi về tiêu hủy tiền được hạch toán theo quy định hiện hành.

Điều 22. Sổ sách theo dõi tiền tiêu hủy

1. Việc xuất, nhập giữa Kho tiền Trung ương với Hội đồng tiêu hủy, giao nhận nội bộ giữa các tổ chuyên trách phải được theo dõi đầy đủ, kịp thời, chính xác theo chế độ kế toán hiện hành.

2. Thủ kho tiền tiêu hủy phải mở sổ tổng hợp và sổ chi tiết theo dõi nhập, xuất các loại tiền; mở thẻ kho theo dõi từng loại tiền bảo quản trong kho.

3. Tổ trưởng Tổ 2, Tổ trưởng Tổ 3 phải mở sổ tổng hợp và sổ chi tiết theo dõi các loại tiền (nhập, xuất, còn lại) tại từng tổ, số tiền tạm ứng; tổng hợp báo cáo kết quả kiểm đếm, kết quả cắt hủy từng đợt và cả năm.

4. Việc giao nhận tiền giữa các tổ chuyên trách hoặc tiền chưa kiểm đếm hết, chưa tiêu hủy hết gửi vào kho tiền tiêu hủy đều phải lập biên bản giao nhận tiền, ghi sổ theo dõi và thực hiện ký nhận đầy đủ giữa các bên có liên quan.

Điều 23. Tổng hợp và báo cáo

1. Hàng tháng, hàng quý và cả năm, Hội đồng tiêu hủy tổng hợp số liệu về tiêu hủy tiền, kết quả tiêu hủy tiền tại mỗi Cụm tiêu hủy trình Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy và gửi cho Hội đồng giám sát.

2. Kết thúc năm tiêu hủy tiền, Cụm tiêu hủy phía Bắc và Cụm tiêu hủy phía Nam tổng hợp số liệu, lập biên bản kết quả tiêu hủy hoàn toàn tại mỗi cụm, có xác nhận của Hội đồng giám sát. Biên bản được lập thành 05 (năm) bản: 01 (một) bản gửi Vụ Tài chính - Kế toán, 01 (một) bản gửi Cục Phát hành và Kho quỹ, 01 (một) bản gửi Hội đồng giám sát, 01 (một) bản lưu tại Cụm tiêu hủy, 01 (một) bản lưu Phòng Tiêu hủy tiền.

3. Hội đồng tiêu hủy làm báo cáo tổng kết công tác tiêu hủy tiền cả năm trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, báo cáo tổng kết gồm các nội dung:

- a) Tổ chức công tác tiêu hủy tiền;
- b) Số liệu các loại tiền tiêu hủy đã tiêu hủy thực tế;
- c) Tình hình chấp hành quy định tiêu hủy tiền, nội quy làm việc;
- d) Các kiến nghị, đề xuất.

4. Hàng năm, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước báo cáo kết quả công tác tiêu hủy tiền gửi Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Tài chính.

Chương V

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN LỢI CỦA CÔNG CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA CÔNG TÁC TIÊU HỦY TIỀN

Điều 24. Trách nhiệm của công chức, người lao động tham gia công tác tiêu hủy tiền

1. Khi vào làm việc trong kho tiền tiêu hủy, nơi giao nhận, kiểm đếm và cắt hủy tiền, công chức, người lao động tham gia công tác tiêu hủy tiền có trách

nhiệm thực hiện đúng nội quy, quy chế làm việc do Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy quy định và các quy định tại Thông tư này.

2. Các đối tượng quy định tại Điều 2 Thông tư này chịu trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước trong công tác tiêu hủy tiền.

Điều 25. Quyền lợi của công chức, người lao động tham gia công tác tiêu hủy tiền

Thành viên Hội đồng tiêu hủy và công chức, người lao động tham gia công tác tiêu hủy tiền ngoài tiền lương, phụ cấp lương, tiền công được trả theo quy định, được hưởng chế độ bồi dưỡng về tiêu hủy tiền và các chế độ khác theo văn bản hướng dẫn hiện hành của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 26. Khen thưởng, kỷ luật

1. Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tiêu hủy tiền được khen thưởng theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Tập thể, cá nhân vi phạm các quy định tại Thông tư này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật. Trường hợp làm thiếu, mất tiền phải bồi thường thiệt hại và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Công chức, người lao động tham gia công tác tiêu hủy tiền nếu tham ô, lợi dụng lấy cắp tài sản thì phải bồi thường 100% giá trị tài sản thiếu và buộc thôi việc hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương VI TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 27. Trách nhiệm của Cục Phát hành và Kho quỹ

1. Xây dựng, trình Thống đốc phê duyệt kế hoạch tiêu hủy các loại tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền đình chỉ lưu hành.

2. Phối hợp với Hội đồng giám sát và Hội đồng tiêu hủy thực hiện công tác tiêu hủy theo quy định.

3. Hướng dẫn hoạt động của kho tiền tiêu hủy, quy trình nghiệp vụ giao nhận, kiểm đếm, cất hủy tiền tiêu hủy và sổ sách, báo cáo dùng trong công tác tiêu hủy tiền.

4. Cung cấp tài liệu và các phương tiện làm việc cần thiết phục vụ công tác tiêu hủy tiền cho Hội đồng tiêu hủy và Hội đồng giám sát tiêu hủy tiền.

5. Thực hiện thanh quyết toán và hạch toán các khoản thu, chi phục vụ công tác tiêu hủy tiền theo chế độ quy định.

6. Trình Thống đốc phương án xuất bán phế liệu và phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện bán phế liệu theo quy định hiện hành.

Điều 28. Trách nhiệm của Vụ Kiểm toán nội bộ

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện giám sát tiêu hủy tiền theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về giám sát tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền đình chỉ lưu hành.

Điều 29. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ

Đầu mối, phối hợp với Cục Phát hành và Kho quỹ tham mưu trình Thống đốc thực hiện các thủ tục tuyển dụng lao động hợp đồng tham gia công tác tiêu hủy tiền.

Điều 30. Trách nhiệm của Vụ Tài chính - Kế toán

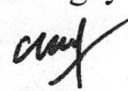
1. Tổ chức thực hiện công tác kế toán tiêu hủy tiền.
2. Hướng dẫn nghiệp vụ hạch toán kế toán trong công tác tiêu hủy tiền.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ, Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính – Kế toán, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 32. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2020.
2. Thông tư này thay thế Thông tư số 27/2012/TT-NHNN ngày 25/9/2012 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tiêu hủy tiền. 

Nơi nhận:

- Như Điều 31;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu: VP, PC, PHKQ (5 bản).

THÔNG ĐỌC